

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Xuân Hiền và ông Trần Nam Trà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham
gia phiên toà: Ông Hồ Diên Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa
Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST
ngày 28 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

- **Trương Văn B** - Tên gọi khác: Năm Q; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1992, Nơi
ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Minh D, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh
Nghệ A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn:
06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Văn L, sinh năm 1962 và
bà Lê Thị Ch, sinh năm 1961; Vợ: Lữ Thị T, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh
năm 2020 ;Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 bị TAND huyện
Nghĩa Đàn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12
tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt
12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Năm 2015 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử
phạt 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 11/3/2018; Bị
tạm giữ, giam từ ngày 11/4/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Cao Thị X, sinh năm 1990; Trú tại: xóm Canh Y, xã Nghĩa Y,
huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Cao Văn Tr, sinh năm 2001; Trú tại: xóm Canh Y, xã Nghĩa Y,
huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn L, sinh năm 1962; Trú tại: xóm Xuân D, xã Nghĩa M,
huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt.

2. Anh Lê Đức H, sinh năm 1983; Trú tại: xóm Đông N, xã Nghĩa S,
huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình sinh sống tại địa phương do không có tiền tiêu xài nên Trương Văn B, sinh năm 1992, trú xóm Minh D, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào rạng sáng ngày 02/4/2020, B một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu đen, BKS 37G1-00560(xe do B mượn của bố đẻ là ông Trương Văn L) để đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực xóm Canh Y, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ thì B vào nhà chị Cao Thị X, sinh năm 1990, trú xóm Canh Y, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ thấy cửa không khóa, B lên vào phòng ngủ thấy có 02 chiếc điện thoại di động gồm 01(một) chiếc điện thoại Xiaomi, loại Redmi Note 6Pro, màu xanh, số Imei 1 là 868931037020481, số Imei 2 là 868931037020481, Model: M1806E7TG có gắn sim Vina có số Seri 89840200010714478708, số thuê bao là 0815236401 là chiếc điện thoại của chị Cao Thị X và 01(một) chiếc điện thoại OPPO A7, màu Gold, số Imei 1 là 864124047769875, số Imei 2 là 864124047769867 có gắn Sim Viettel có số thuê bao 0374739831 và số tiền 400.000 đồng của anh Cao Văn Tr, sinh năm 2001(Em ruột chị X) để trên giường ngủ. B lấy trộm 02 chiếc điện thoại và 400.000 đồng rồi điều khiển xe máy và mang tài sản trộm được về nhà tại xóm Minh Diệu, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đ để cất giấu, sau đó số tiền 400.000 đồng B đã tiêu xài hết. Do không có tiền tiêu xài nên ngày 04/4/2020, B mang chiếc điện thoại di động OPPO A7, màu Gold, lấy thẻ sim ra cất giấu rồi điều khiển chiếc xe máy trên đem chiếc điện thoại OPPO A7, màu Gold đến cửa hàng điện thoại Hạnh Tr, địa chỉ xóm Đông N xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đ bán với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán được B đã tiêu xài hết, Chiếc điện thoại Xiaomi, loại Redmi Note 6 Pro, màu xanh, bên trong có sim, B cất giấu tại nhà mình để tiêu thụ sau. Ngày 11/4/2020, B nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đ xin đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01(một) Chiếc điện thoại OPPO A7, màu Gold, của anh Cao Văn Tr, điện thoại đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm mất trộm ngày 02/4/2020 là 1.800.000 đồng.

- 01(một) chiếc điện thoại Xiaomi, loại Redmi Note 6 pro, màu xanh, của chị Cao Thị X, điện thoại đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị mất ngày 02/4/2020 là 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại và 400.000 đồng mà Trương Văn B trộm cắp ngày 02/4/2020 là 4.700.000 đồng.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 05 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đ đã truy tố bị cáo Trương Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 9 – 12 tháng tù. Về dân sự: Người bị hại đã được trả lại tài sản, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan anh H đã được trả lại số tiền mua tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và đã được thẩm tra lại tại phiên tòa hôm nay. Từ đó xác định được: Vào rạng sáng ngày 02/4/2020, Trương Văn B đã lẻn vào nhà chị Cao Thị X, sinh năm 1990, trú xóm Canh Y, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động gồm 01(một) chiếc điện thoại Xiaomi, loại Redmi Note 6Pro, màu xanh, số Imei 1 là 868931037020481, số Imei 2 là 868931037020481, Model: M1806E7TG có gắn sim Vina có số Seri 89840200010714478708, số thuê bao là 0815236401 là chiếc điện thoại của chị Cao Thị X và 01(một) chiếc điện thoại OPPO A7, màu Gold, số Imei 1 là 864124047769875, số Imei 2 là 864124047769867 có gắn Sim Viettel có số thuê bao 0374739831 và và số tiền 400.000 đồng của anh Cao Văn Tr, sinh năm 2001(Em ruột chị X) để trên giường ngủ. Sau khi lấy được tài sản B đưa về nhà cất giấu, số tiền 400.000 đồng B đã tiêu xài hết. Chiếc chiếc điện thoại di động OPPO A7, màu GoldBinh bán cho anh Lê Văn H với giá 1.000.000 đồng. Tổng tài sản mà Trương văn B trộm cắp là 4.700.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng quy kết là có căn cứ pháp luật.

Đây là vụ án do bị cáo Trương Văn B thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Cao Thị X và anh Cao Văn Tr gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sau

khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu đã ba lần bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn kết án đã được xóa án tích nhưng cũng xem xét về nhân thân khi lượng hình.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về dân sự: Vắng mặt tại phiên tòa nhưng người bị hại là chị Cao Thị X và anh Cao Văn Tr có lời khai trình bày đã được trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại đầy đủ, anh H đã được bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đang nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2020.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Trương Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Người bị hại; Người có QLVN liên quan
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà